

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2022

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 475/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1968; HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (*cha ruột của bị đơn bà A*).

Nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q có mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; con chung Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Trúc P đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng ông Nguyễn Công D có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/10/2022, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Q và bà A chung sống với nhau từ năm 2010. Hôn nhân giữa ông Q và bà A là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/8/2013. Lý do xin ly hôn: Hai vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hạnh phúc. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích chung sống vợ chồng không đạt được. Nay, ông Q làm đơn xin được ly hôn với vợ là bà A.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông Q và bà A có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc Trúc P, sinh ngày 05/9/2015. Khi ly hôn, ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Ông Q tự nguyện không yêu cầu bà A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Q không tranh chấp hay cung cấp ý kiến gì khác.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng A:**

Trong suốt quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Nguyễn Thị Hồng A biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bà A vẫn vắng mặt không có lý do cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn bà A.

*** Tại bản tự khai ngày 25/11/2022 và quá trình tố tụng con chung Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Trúc P trình bày:**

Hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Trúc P, xác định mâu thuẫn giữa cha và mẹ là thường xuyên xảy ra, nếu cha và mẹ xin ly hôn không chung sống với nhau nữa thì hai con chung có nguyện vọng được sinh sống cùng với cha là ông Nguyễn Bảo Q.

Hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Trúc P yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*** Kết quả xác minh đối với ông Nguyễn Công D:**

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 07/12/2022 của Tòa án đối với ông Nguyễn Công D là cha ruột của bà A: Trong thời kỳ hôn nhân, ông D thấy con rể Q và con gái A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, việc mâu thuẫn ông D nhiều lần hòa giải để cả hai cùng đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Ông D nhiều lần yêu cầu bà A hợp tác với Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng không được bà A đồng ý.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhẢ dẢ huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phát biểu tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn ông Q có mặt, con chung cháu T và cháu P đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt vào ngày 25/11/2022 là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật; bị đơn bà A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bà A theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Bảo Q khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng A về việc tranh chấp ly hôn và về nuôi con chung. Bà A có nơi cư trú tại A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn ông Q có mặt, con chung cháu T và cháu P đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt vào ngày 25/11/2022; bị đơn bà A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà A theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dẢ sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn ông Q:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhẢ:* Ông Q và bà A chung sống với nhau từ năm 2010. Hôn nhẢ giữa ông Q và bà A là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/8/2013. Hôn nhân giữa ông Q và bà A là sự tự nguyện giữa hai bên và thực hiện đúng thủ tục nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

Lý do xin ly hôn: Hai vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hạnh phúc. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích chung sống vợ chồng không đạt được nên ông Q làm đơn xin được ly hôn với vợ là bà A. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhẢ và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa ông Q và bà A không đạt

được những điều đó nên yêu cầu xin ly hôn của ông Q là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Q và bà A có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc Trúc P, sinh ngày 05/9/2015. Khi ly hôn, ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; ông Q tự nguyện không yêu cầu bà A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình tố tụng, bà A không tham gia làm việc, không cung cấp ý kiến. Hai con chung, cháu T và cháu P có nguyện vọng được sinh sống cùng với cha là ông Nguyễn Bảo Q. Ý kiến của ông Q và hai con chung cháu T và cháu P là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Q không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bảo Q đối với bà Nguyễn Thị Hồng A về việc “tranh chấp ly hôn và về nuôi con chung”.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Bảo Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng A.

1.2. *Về con chung:*

- Giao cho ông Nguyễn Bảo Q được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Ngọc Trúc P, sinh ngày 05/9/2015.

- Ghi nhận ý kiến tự nguyện của ông Nguyễn Bảo Q về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Bảo Q không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Bảo Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011026 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

3.1. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 23/12/2022).

3.2. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Đ, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng